

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2019/TLST – HN&GD, ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994

ĐKNKTT: Xóm Đồng Đông, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1991

ĐKNKTT: Xóm Đồng Đông, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Trần Trúc L, sinh ngày 13/01/2019. Chị H, anh T thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: cháu Trần Trúc L, sinh ngày 13/01/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên thỏa thuận quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Trọng T nhất trí thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 08/2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi chị H có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng trong gia đoạn thi hành án khi anh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng theo thỏa thuận.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Trọng T thỏa thuận: chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004438 ngày 01/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công, TX Phổ Yên(nơi ĐK kết hôn);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà